

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Công ty cổ phần Thủy điện Quế Phong - xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Quế Phong;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện Quế Phong năm 2020 số: 01/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU I: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

1.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bán Cốc	TĐ Sao Va	Tổng cộng
1	Sản lượng điện	kWh			
	Sản lượng KH 2019	kWh	65,000,000	10,000,000	75,000,000
	Sản lượng TH 2019	kWh	60,485,547	8,601,356	69,086,903
	Tỷ lệ	%	93,05%	86,13%	82,12%
2	Doanh thu bán điện	Tỷ đồng			
	Doanh thu KH 2019	Tỷ đồng	80,462	11,695	92,337
	Doanh thu TH 2019	Tỷ đồng	80,480	10,561	91,041
	Tỷ lệ	%	100,02%	98,75%	99,87%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
	Kế hoạch	Tỷ đồng			44.387
	Thực hiện	Tỷ đồng			46.682
	Tỷ lệ	%			105,17%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
	Kế hoạch	Tỷ đồng			42.167
	Thực hiện	Tỷ đồng			43.326
	Tỷ lệ	%			102,75%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Tổng cộng
1	Sản lượng	kWh	63,926,000	9,370,000	73,296,000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	101,557	14,263	115,819
	Tiền bán điện		93,296	13,052	106,348
	Tiền thuế TN cộng vào giá bán		5,959	873	6,833
	Tiền phí dịch vụ MTR cộng vào giá bán		2,301	337	2,639
3	Doanh thu hoạt động tài chính				5,000
4	Doanh thu khác				3,000
4	Chi phí		22,916	4,977	68,457
	Chi phí tiền lương				6,000
	Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên		3,047	1,426	4,473
	Chi phí thuế TN		5,959	873	6,833
	Phí dịch vụ MTR		2,301	337	2,639
	Chi phí quản lý		5,078	1,426	6,504
	Chi phí sửa chữa lớn		6,531	914	7,444
	Chi phí khấu hao TSCĐ				31,564
	Chi phí lãi vay				3,000
5	Chi phí khác				3,000
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			52,363
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			49,744
8	Trả cổ tức năm 2020	%/VDL			20

- Báo cáo của Hội đồng quản trị.** (Chi tiết có báo cáo số: 06/QPH-HĐQT-BC ngày 24/4/2020 của HĐQT kèm theo)
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020.** (Chi tiết có báo cáo số: 01BC/BKS-TĐQP ngày 24/4/2020 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong kèm theo)
- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc.**

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
Tổng tài sản	409.434.919.661	389.943.267.045
Tài sản ngắn hạn	170.513.891.631	168.573.251.231

Tài sản dài hạn	238.921.028.030	221.370.015.814
Nợ phải trả	131.507.827.035	123.002.801.441
Nguồn vốn chủ sở hữu	277.927.092.626	266.940.465.604
Doanh thu thuần	104.209.257.931	92.925.887.276
Doanh thu khác	1.868.799	-
Doanh thu hoạt động tài chính	6.242.388.964	6.240.769.117
Lợi nhuận trước thuế	46.682.022.227	45.015.787.844
Lợi nhuận sau thuế	43.326.093.188	41.760.342.676

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc kèm theo)

5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2020 để chi trả cho cổ đông:

STT	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2019		70.660.374.980
	Lợi nhuận sau thuế năm 2019		46.322.264.398
	Lợi nhuận các năm trước để lại		24.338.110.582
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối		43.326.093.188
1	Cổ tức bằng tiền mặt	20% x VĐL	37.166.200.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3% x LNST	1.299.782.796
4	Lợi nhuận để lại		4.860.110.392

6. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

6.1 Thực hiện năm 2019:

DVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	KH thù lao	TH thù lao	KH tiền lương	TH tiền lương	Chênh lệch
1	Chủ tịch HĐQT	1			420	420	0
2	Thành viên HĐQT	5	144	144			0
3	Trưởng BKS	1	48	48			0
4	Thành viên BKS	2	72	72			0
5	Thư ký HĐQT	1	36	36			
	Cộng	10	300	300	420	420	0

- Dự toán tổng mức lương và thù lao HĐQT, BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty: 720.000.000 đồng

- Tổng chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS của Công ty trong năm 2019 là: 720.000.000 đồng.

6.2. Kế hoạch năm 2020:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao (đ/ người/tháng)	Tiền lương (đ/tháng)	Số tiền (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT		35.000.000	420.000.000	C.trách
2	Thành viên HĐQT (03 người)	4.000.000		144.000.000	
3	Trưởng BKS (01 người)	4.000.000		48.000.000	
4	Thành viên BKS (02 người)	3.000.000		72.000.000	
5	Thư ký HĐQT	3.000.000		36.000.000	
	Cộng			720.000.000	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với hạng doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 23/TTLT -BLĐTBXH-BTC ngày 31/08/2005.

7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BC tài chính năm 2020:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;

ĐIỀU II: Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty kỳ tới.

ĐIỀU III: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2020. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD (đề t/h);
- BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT; VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Thái Phong Nhã